

Ngày 17/4/2020, B Tài chính ban hành Thông t s 29/2020/TT-BTC h ng d n th c hi n vi c x ph t vi ph m hành chính trong lĩnh v c qu n lý, s d ng tài s n công theo quy đ nh t i Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 c a Chính ph quy đ nh x ph t vi ph m hành chính trong lĩnh v c qu n lý, s d ng tài s n công; th c hành ti t ki m ch ng l ng phí; d tr qu c gia; kho b c nhà n c.

Theo đó, nguyên t c xác đ nh m c ph t ti n c th đ i v i các hành vi vi ph m hành chính trong lĩnh v c qu n lý, s d ng tài s n công quy đ nh t i Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP thì m c ph t ti n c th đ i v i m t hành vi vi ph m hành chính không có tình ti t tăng n ng ho c gi m nh là m c trung bình c a m c t i đ a và m c t i thi u c a khung ti n ph t đ c quy đ nh đ i v i hành vi đó. N u có tình ti t gi m nh thì m c ph t ti n có th gi m xu ng nh ng không đ c gi m quá m c t i thi u c a khung ti n ph t; N u có tình ti t tăng n ng thì m c ph t ti n có th tăng lên nh ng không đ c v t quá m c ti n ph t t i đ a c a khung ti n ph t. Tình ti t tăng n ng, tình ti t gi m nh đ c th c hi n theo quy đ nh t i Đi u 9, Đi u 10 Lu t X lý vi ph m hành chính ngày 20/6/2012.

Đ i v i vi c x ph t vi ph m hành chính trong lĩnh v c qu n lý, s d ng tài s n công Thông t s 29/2020/TT-BTC h ng d n c th nh sau:

Th nh t, vi ph m quy đ nh v đ u t , mua s m tài s n công t i c quan, t ch c, đ n v quy đ nh t i Đi u 6 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP: Hành vi th c hi n mua s m tài s n khi không có quy t đ nh c a c quan, ng i có th m quy n quy đ nh t i kho n 1 Đi u 6 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP là hành vi t i th i đ i m ký H p đ ng mua s m (đ i v i tr ng h p ph i ký H p đ ng theo quy đ nh c a pháp lu t) ho c t i th i đ i m ghi trên Hóa đ n bán hàng (đ i v i tr ng h p không ph i ký H p đ ng theo quy đ nh c a pháp lu t) không có Quy t đ nh v mua s m tài s n công c a c p có th m quy n.

Hành vi không th c hi n mua s m t p trung đ i v i các lo i tài s n thu c danh m c mua s m t p trung quy đ nh t i kho n 2 Đi u 6 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP đ c xác đ nh theo t ng l n mua s m.

Hành vi đ u t , mua s m tài s n v t tiêu chu n, đ nh m c do c quan nhà n c có th m quy n quy đ nh t i kho n 3 Đi u 6 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP là hành vi đ u t xây d ng, mua s m tài s n v t v di n tích (đ i v i tr s làm vi c, c s ho t đ ng s nghi p), v t v s l ng, v t v m c giá (đ i v i ph ng ti n đi i, máy móc, thi t b , tài s n khác) so v i tiêu chu n, đ nh m c theo quy đ nh.

Th hai, v vi ph m quy đ nh s d ng tài s n công t i đ n v s nghi p công l p, t ch c chính tr - xã h i, t ch c chính tr xã h i - ngh nghi p, t ch c xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p, t ch c khác đ c thành l p theo quy đ nh c a pháp lu t v h i Thông t s 29/2020/TT-BTC: Vi c x ph t hành vi vi ph m quy đ nh v s d ng tài s n công t i đ n v s nghi p công l p, t ch c chính tr - xã h i, t ch c chính tr xã h i - ngh nghi p, t ch c xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p, t ch c khác đ c thành l p theo quy đ nh c a pháp lu t v h i vào m c đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên k t đ c th c hi n theo quy đ nh t i Đi u 13 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP. Riêng đ i v i c quan nhà n c, đ n v l c l ng vũ trang nhân dân, c quan Đ ng C ng s n Vi t Nam, c quan c a t chính tr - xã h i s d ng tài s n công vào m c đích s n xu t, kinh doanh d ch v , cho thuê, liên doanh, liên k t thì vi c x ph t th c hi n theo quy đ nh t i kho n 2 Đi u 8 Ngh đ nh s 63/2019/NĐ-CP.

Hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi không có quy định của cơ quan, ngành có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP là hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà tại thời điểm ký Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc thời điểm sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà không có Quyết định phê duyệt Dự án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của cấp có thẩm quyền.

Thứ ba, đối với vi phạm quy định về trang cấp tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước quy định tại Điều 18 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP:

Hành vi thực hiện mua sắm tài sản khi chưa có quy định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP là hành vi mua sắm tài sản mà tại thời điểm ký Hợp đồng mua sắm (đối với trường hợp phải ký Hợp đồng theo quy định của pháp luật) hoặc tại thời điểm ghi trên Hóa đơn bán hàng (đối với trường hợp không phải ký Hợp đồng theo quy định của pháp luật) không có Quyết định về trang cấp tài sản của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

Hành vi không thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP được xác định theo từng lần mua sắm.

Hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP được xác định theo quy định tại Thông tư này.

Hành vi vi phạm quy định về thuê tài sản để phục vụ công tác quản lý của các dự án sử dụng vốn nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP được xác định theo quy định tại Thông tư này (giá trị hợp đồng thuê tài sản để làm căn cứ xử phạt).

Ngoài ra, Thông tư số 29/2020/TT-BTC còn hướng dẫn thực hiện về vi phạm quy định giao, sử dụng tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước được hướng dẫn cụ thể như sau: Hành vi giao tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước vượt tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP là hành vi bố trí tài sản dự án cho người sử dụng, bộ phận sử dụng đúng định hướng nhưng vượt biên tích (đối với trường hợp làm việc, cơ sở hoạt động sản xuất), vượt vượt số lượng hoặc mức giá (đối với phương tiện đi lại, máy móc, thiết bị, tài sản khác); Hành vi trao đổi tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước không đúng quy định quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP là hành vi dùng tài sản công của tổ chức để lấy tài sản của tổ chức, cá nhân khác mà không được cấp có thẩm quyền cho phép; Hành vi chiếm đoạt tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP bị xử phạt vi phạm hành chính là vi phạm nghiêm trọng, sử dụng tài sản công mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng chủ đầu tư hoặc bộ truy cập trách nhiệm hình sự; Hành vi vi phạm quy định về sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP được xác định theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư số 29/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/6/2020.

Thanh Linh